

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 77/2024/HS-ST
Ngày: 30/8/2024

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hàn Nhựt Thái
2. Ông Lê Bình Nguyên

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Châm; Bà Huỳnh Thị Ngọc Đ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2024/TLST-HS ngày 15/8/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 57/2024/QĐXXST-HS ngày 16/8/2024 đối với bị cáo:

Phan Thanh T, sinh năm 1992 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: **số I đường T, khu phố G, phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre**; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: lái xe; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Phan Trung T1**, sinh năm: 1966 và bà **Trần Kim T2**, sinh năm: 1965; vợ: **Nguyễn Thị Minh T3**, sinh năm 1992; con: có 01 người con sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/9/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa của bị cáo: Luật sư **Nguyễn Văn Q** thuộc Chi nhánh **Công ty L1 – Đoàn Luật sư tỉnh Đ**.

- Nguyên đơn dân sự: **Công ty trách nhiệm hữu hạn M1**; địa chỉ: **số G H, phường T, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh**.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Trương Nguyễn Hoàng P** – Phó tổng giám đốc Khối pháp lý và tuân thủ. (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

- Người làm chứng: **Nguyễn Kim L**, sinh năm 1994; nơi cư trú: **ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre**. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có ý định mua bằng Cử nhân Kế toán của Trường Đại học T4 để làm điều kiện xin việc làm nên khoảng Tháng 6 năm 2022, Phan Thanh T vào mạng xã hội F thấy trang “làm bằng giả” nên T nhắn tin yêu cầu làm bằng Cử nhân Kế toán của Trường Đại học T4 với giá 2.800.000 đồng (hai triệu tám trăm ngàn đồng). Để có thông tin làm bằng Cử nhân Kế toán của Trường Đại học T4 và theo yêu cầu của người nhận làm bằng giả (không rõ họ tên, địa chỉ của người này), T chụp ảnh Giấy chứng minh nhân dân của T gửi qua cho người làm giả bằng Cử nhân Kế toán của Trường Đại học T4 qua đường bưu điện. Sau khi nhận Bằng Đại học giả, T đưa 2.800.000 đồng cho người giao hàng. Khoảng 02-03 tuần sau, T nhận được Bằng Cử nhân Kế toán của Trường Đại học T4, số hiệu: 626975, Số vào sổ cấp bằng: DT21.646/2017, ngày 10/02/2017, mang tên người được cấp bằng là Phan Thanh T, ngày sinh 09/4/1992, năm tốt nghiệp 2017, xếp loại tốt nghiệp: Trung bình khá, hình thức đào tạo: vừa làm, vừa học, có hình dấu tròn đỏ có nội dung “Trường Đại học T4” do Hiệu trưởng Phạm Tiết K ký, qua đường bưu điện. Đến ngày 09/3/2023, T đem bằng Cử nhân Kế toán của Trường Đại học T4 đến Văn phòng C ở Số E, Khu phố C, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre chứng thực để xin việc làm tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q1 thì bị Văn phòng C phát hiện trình báo Công an phường P, thành phố B.

Vật chứng tạm giữ gồm: 01 (một) Bằng Cử nhân Kế toán của Trường Đại học T4: 626975, Số vào sổ cấp bằng: DF21.646/2017, ngày 10/02/2017, mang tên người được cấp bằng là Phan Thanh T, ngày sinh 09/4/1992, Năm tốt nghiệp 2017, xếp loại tốt nghiệp: Trung bình khá, hình thức đào tạo: vừa làm vừa học, có hình dấu tròn đỏ có nội dung “Trường Đại học T4” do Hiệu trưởng Phạm Tiết K ký; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphonec 6S, phiên bản phần mềm 13.7, số máy: MKQ72LL/A, số seri: DNPQ92MKGRXT, màu vàng.

Tại văn bản số 1439/ĐHTV-ĐT ngày 16/6/2023 của Trường Đại học T4 xác định Bằng Cử nhân Kế toán tên ông Phan Thanh T, ngày sinh 09/4/1992, hình thức đào tạo: vừa làm vừa học, số hiệu: 626975, số vào sổ cấp bằng: DF21.646/2017 không phải do Trường Đại học T4 cấp.

Theo Kết luận giám định số 528/2023/KL-KTHS ngày 25/7/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: Chữ ký mang tên Phạm Tiết K dưới mục “Hiệu trưởng” trên mẫu cần giám định (ký hiệu A) không phải là chữ ký trực tiếp, được in bằng phương pháp in phun màu. Hình dấu tròn có nội dung: “Trường Đại học T4...” dưới mục “Hiệu trưởng” trên mẫu cần giám định (ký hiệu A) không phải là hình dấu đóng trực tiếp, được in bằng phương pháp in phun màu.

Ngoài ra, từ ngày 11/10/2022 đến 01/5/2023, Phan Thanh T đã sử dụng Bằng Cử nhân Kế toán giả để làm Đại lý bảo hiểm cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn M1 tại thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Theo Công văn Số 04721/2023/MVL-LC ngày 24/10/2023 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn M1:

Ông Phan Thanh T (số CCCD083092016820, sinh ngày 09/4/1992, địa chỉ: Số I, phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre) đã từng là đại lý bảo hiểm tại M từ ngày 11/10/2022 đến ngày 01/5/2023. Trong thời gian này, ông T không phải là người lao động tại M mà ông T là đại lý bảo hiểm, quyền và nghĩa vụ của ông T thực hiện theo Hợp đồng đại lý đã được ký kết.

Ông T có nộp cho M bản sao (có đối chiếu bản chính) bằng tốt nghiệp đại học của trường Đại học T4 cấp cho ông T, số hiệu 626975, sổ vào sổ cấp bằng DF21.646/2017, cấp ngày 10/02/2017 (đính kèm).

Kết luận giám định số 298/2023/KL-KTHS ngày 30/5/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh B: Trích xuất dữ liệu về danh bạ, nhật ký cuộc gọi (đi và đến), tin nhắn SMS (đi và đến), Z, Facebook, M, hình ảnh, âm thanh, video lưu trong điện thoại gửi giám định (ký hiệu A). Dữ liệu khai thác được lưu trong 01 (một) tập tin (folder).

Qua kiểm tra dữ liệu trong điện thoại di động hiệu Iphonec 6S, phiên bản phần mềm 13.7, số máy: MKQ72LL/A, số seri: DNPQ92MKGRXT, màu vàng của Phan Thanh T theo Kết luận giám định số 298/2023/KL-KTHS ngày 30/5/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh B xác định không có dữ liệu liên quan đến việc mua Bằng Cử nhân Kế toán giả của Phan Thanh T.

Theo Công văn Số 03249/2024/MVL-LC ngày 12/8/2024 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn M1: do Phan Thanh T có hành vi sử dụng Bằng Cử nhân Kế toán giả để ứng tuyển vào vị trí Giám đốc kinh doanh khu vực là hành vi lừa dối dẫn đến Manulife tin rằng Phan Thanh T đủ điều kiện đáp ứng vị trí này. Từ tháng 10/2022 đến tháng 4/2023, M đã chi trả thu nhập cho ông T tương ứng với vị trí Giám đốc kinh doanh khu vực với tổng số tiền là 267.501.308 đồng.

Về xử lý vật chứng: Do Kết luận giám định điện thoại di động hiệu Iphone 6S, phiên bản phần mềm 13.7, số máy: MKQ72LL/A, số seri: DNPQ92MKGRXT, màu vàng không liên quan hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã giao trả cho Phan Thanh T. Lưu hồ sơ vụ án Bằng Cử nhân Kế toán của Trường Đại học T4: 626975, Sổ vào sổ cấp bằng: DT21.646/2017, ngày 10/02/2017, mang tên người được cấp bằng là Phan Thanh T, ngày sinh 09/4/1992, Năm tốt nghiệp 2017, xếp loại tốt nghiệp: Trung bình khá, hình thức đào tạo: vừa làm, vừa học, có hình dấu tròn đỏ có nội dung “Trường Đại học T4” do Hiệu trưởng Phạm Tiết K ký.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty Trách nhiệm hữu hạn M1 yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do chi trả tiền cho bị cáo không đúng vì làm bằng giả để được làm đại lý. Bằng giả nên không đáp ứng điều kiện trở thành Giám đốc kinh doanh khu vực với số tiền 267.501.308 đồng. Bị cáo không đồng ý bồi thường và yêu cầu giải quyết theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra, Phan Thanh T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với kết luận giám định và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được.

Tại Bản cáo trạng số: 58/CT-VKSND-TPBT ngày 14/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 04 đến 05 năm.

Về hình phạt bổ sung: áp dụng khoản 4 Điều 341 Bộ luật Hình sự xử phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Về trách xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Lưu hồ sơ vụ án 01 Bằng Cử nhân Kế toán của **Trường Đại học T4**: 626975, Số vào sổ cấp bằng: DT21.646/2017, ngày 10/02/2017, mang tên người được cấp bằng là **Phan Thanh T**, ngày sinh 09/4/1992, Năm tốt nghiệp 2017, xếp loại tốt nghiệp: Trung bình khá, hình thức đào tạo: vừa làm, vừa học, có hình dấu tròn đỏ có nội dung “**Trường Đại học T4**” do Hiệu trưởng **Phạm Tiết K** ký (giấy giả); ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an thành phố B** đã giao trả cho **Phan Thanh T** điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu vàng.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn M1 yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do chi trả tiền cho bị cáo không đúng vì làm bằng giả để được làm đại lý. Bằng giả nên không đáp ứng điều kiện trở thành Giám đốc kinh doanh khu vực với số tiền 267.501.308 đồng. Tuy nhiên, tại văn bản số 03448/MVL-LC ngày 27/8/2024, Công ty đã rút lại yêu cầu, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này. Nếu có yêu cầu sẽ khởi kiện bằng vụ án khác nên đề nghị không xem xét giải quyết yêu cầu này.

Bị cáo khai nhận: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Người bào chữa trình bày: Thống nhất với tội danh, hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị. Tuy nhiên, về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị xem xét áp dụng thêm tình tiết “Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Bị cáo có đủ điều kiện hưởng án treo nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, nguyên đơn dân sự **Công ty Trách nhiệm hữu hạn M1** vắng mặt nhưng có văn bản số 03448/MVL-LC ngày 27/8/2024 trình bày: Công ty rút lại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do Công ty chi trả số tiền 267.501.308 đồng cho bị cáo vì bị cáo sử dụng bằng giả để được làm đại lý cho công ty. Công ty không yêu cầu tòa án giải quyết trong vụ án này. Nếu có yêu cầu sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra **công an thành phố B**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của

Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, nguyên đơn dân sự vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 292; Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng; phù hợp với tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 09/3/2023, **Phan Thanh T** có hành vi sử dụng Bằng Cử nhân Kế toán giả đến Văn phòng công chứng **Huỳnh Đoàn Ngọc H** ở **Số E, Khu phố C, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre** để công chứng làm thủ tục xin việc làm thì bị **Văn phòng C** phát hiện báo **Công an phường P**. Ngoài ra, ngày 11/10/2022, **Phan Thanh T** đã sử dụng Bằng Cử nhân Kế toán giả để nộp cho **Công ty Trách nhiệm hữu hạn M1** tại **thành phố B, tỉnh Bến Tre**.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết được hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý 02 lần sử dụng bằng cử nhân giả vào mục đích vi phạm pháp luật. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, bị cáo sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức thực hiện hành vi trái pháp luật làm giảm lòng tin của người dân đối với cơ quan, tổ chức, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, sinh hoạt hằng ngày.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: “Người phạm tội thành khẩn khai báo”, “Được Bộ trưởng **Bộ Q2** tặng Bằng khen do hoàn thành tốt nhiệm vụ” và “Bị cáo có nghĩa vụ nuôi con nhỏ” theo quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đối với đề nghị của người bào chữa về việc xem xét áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, thấy rằng việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội là không cần thiết; bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án

treo của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên giao bị cáo cho chính quyền địa phương kết hợp cùng với gia đình quản lý cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: với tính chất của hành vi phạm tội thì việc áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là cần thiết nên áp dụng khoản 4 Điều 341 Bộ luật Hình sự xử phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000 đồng để nộp Ngân sách nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Lưu hồ sơ vụ án 01 Bảng Cử nhân Kế toán của Trường Đại học T4: 626975, Số vào sổ cấp bằng: DT21.646/2017, ngày 10/02/2017, mang tên người được cấp bằng là Phan Thanh T, ngày sinh 09/4/1992, Năm tốt nghiệp 2017, xếp loại tốt nghiệp: Trung bình khá, hình thức đào tạo: vừa làm, vừa học, có hình dấu tròn đỏ có nội dung “Trường Đại học T4” do Hiệu trưởng Phạm Tiết K ký (giấy giả); ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã giao trả cho Phan Thanh T điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu vàng.

[8] Quá trình điều tra, truy tố Công ty Trách nhiệm hữu hạn M1 yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do Công ty chi trả số tiền 267.501.308 đồng cho bị cáo vì bị cáo sử dụng bằng giả để được làm đại lý cho công ty nhưng qua trình xét xử vụ án đã có văn bản số 03448/MVL-LC ngày 27/8/2024 để rút lại yêu cầu này. Công ty không yêu cầu tòa án giải quyết trong vụ án này. Nếu có yêu cầu sẽ khởi kiện bằng vụ án khác. Xét thấy yêu cầu này của công ty là không trái quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận, không xem xét giải quyết trong vụ án này. Nếu các bên có tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự.

[9] Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiến hành xác minh làm rõ đối tượng cung cấp Bảng Cử nhân Kế toán của Trường Đại học T4: 626975, Số vào sổ cấp bằng: DT21.646/2017, ngày 10/02/2017, mang tên người được cấp bằng là Phan Thanh T, ngày sinh 09/4/1992, Năm tốt nghiệp 2017, xếp loại tốt nghiệp: Trung bình khá, hình thức đào tạo: vừa làm, vừa học, có hình dấu tròn đỏ có nội dung “Trường Đại học T4” do Hiệu trưởng Phạm Tiết K ký (giấy giả) cho bị cáo để xử lý theo quy định pháp luật.

[10] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận. Đề nghị của người bào chữa có phần chưa phù hợp nên chỉ được chấp nhận một phần.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải nộp theo quy định Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Thanh T phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 341; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Phan Thanh T** 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Phan Thanh T** cho Ủy ban Nhân dân phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Áp dụng khoản 4 Điều 341 Bộ luật Hình sự xử phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để nộp Ngân sách Nhà nước.

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo **Phan Thanh T** phải nộp là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND P. An Hội, TPBT(1b);
- Bị cáo, NĐDS (2b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình